

Số: /BC-HĐND

CaO BẰNG, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách trình kỳ họp thứ 14 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2023) Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra các báo cáo, hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 14 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2023) HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Trên cơ sở các báo cáo hồ sơ dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình, thông qua các hoạt động khảo sát, giám sát; tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri, ý kiến tham gia của các đại biểu tham dự cuộc họp, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

A. ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TRÌNH KỲ HỌP

I. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm năm 2023 (Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách)

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: UBND tỉnh gửi báo cáo đầy đủ theo quy định.

2. Đánh giá chung

Ban KT-NS cơ bản nhất trí nội dung Báo cáo số 1468/BC-UBND ngày 14/6/2023, về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023. Báo cáo của UBND tỉnh đã đánh giá những kết quả đã đạt được trong 6 tháng đầu năm 2023, cụ thể: tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 3,29%, giảm 3,06% so với cùng kỳ năm trước; Thu ngân sách nhà nước ước đạt 1.120.000 triệu đồng, so với dự toán HĐND tỉnh giao đạt 39,5%, Hoạt động tín dụng ngân hàng tương đối ổn định, nợ xấu chiếm tỷ lệ 1,08% trong tổng dư nợ, so với 31/12/2022 số dư nợ xấu tăng 51 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ giảm 0,31%. Một số lĩnh vực chủ yếu đạt được kết quả như sau:

- Lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: đạt 2,29% (tăng 0,03% so với 6 tháng đầu năm 2022). Diện tích các loại cây trồng cơ bản đều đạt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ năm 2022. Chăn nuôi và thú y: tình hình dịch bệnh được khống chế, kiểm soát tốt, kết quả phát triển đàn gia súc, gia cầm tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2022.

- Lĩnh vực công nghiệp và xây dựng giảm 5,47%, Trong đó Công nghiệp giảm 7,51% nguyên nhân giảm mạnh là sự sụt giảm trong ngành sản xuất và phân phối điện. Xây dựng giảm 3,7% nguyên nhân do một số dự án lớn trên địa bàn chậm và tiến độ giải ngân đầu tư công chậm (CTMTQG, Chương trình phục hồi và phát triển).

- Lĩnh vực dịch vụ đạt 7,29% (tăng 2,97% so với 6 tháng đầu năm 2022). Tổng thu du lịch ước đạt 778 tỷ đồng, bằng 466,6% so với cùng kỳ năm 2022 (đạt 87,6% KH năm). Kết quả vận chuyển hành khách đạt như sau: số lượt xe đạt 16.363 lượt xe, bằng 141,68% so với cùng kỳ; số lượt hành khách đạt 163.760 lượt hành khách, bằng 306,1% so với cùng kỳ năm 2022.

- Công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch, xây dựng: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023, giải ngân vốn đầu tư công được 403,819/4.082,966 tỷ đồng, đạt 14,3% so với KH.

- Công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã: đến ngày 31/5/2023: Đăng ký thành lập mới 51 doanh nghiệp, đạt 30,2% KH. Thành lập mới 06 HTX, đạt 40% KH, Tổng số dự án được cấp mới Chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư là 02 dự án;

- Công tác tài nguyên và môi trường được quan tâm thực hiện, Tiếp tục thực hiện công tác lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; thẩm định kế hoạch sử dụng đất cụ thể năm 2023.

3. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách

(1) UBND tỉnh đánh giá, phân tích đối với 03 chỉ tiêu: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu; Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn; Số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm nhà sàn. Cả 03 chỉ tiêu trên đều không đạt 50% kế hoạch trong 6 tháng đầu năm 2023.

Ban KTNS đề nghị cần đưa ra dự báo kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu (17 chỉ tiêu) trong những tháng cuối năm, đề ra các giải pháp tổ chức triển khai thực hiện.

(2) Chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), 6 tháng đầu năm 2023 đạt 3,29%: Ban đề nghị UBND tỉnh đánh giá khả năng thực hiện chỉ tiêu GRDP 8% có khả thi không? Bên cạnh đó đề nghị UBND tỉnh rà soát lại số liệu “6 tháng đầu năm 2023 GRDP ước đạt 3,29%, giảm 3,06% điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước (6 tháng đầu năm 2022 tốc độ tăng trưởng đạt 6,35%)”¹.

(3) Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp

- Chỉ tiêu các loại cây trồng cơ bản diện tích đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, từ đầu năm đến nay ngành nông nghiệp bị ảnh hưởng lớn bởi hạn hán, số diện tích gieo trồng bị ảnh hưởng là: 5.283,94 ha, đề nghị bổ sung các giải pháp chuyển đổi một số giống cây trồng có khả năng chịu hạn, nhằm đảm bảo năng suất, sản lượng đạt theo KH.

- Công tác tiêm phòng các loại dịch bệnh đối với gia súc, gia cầm tiêm được 133.049 liều đạt 19% KH, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh cần tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc và làm rõ trách nhiệm các đơn vị đạt thấp, có các giải pháp phù hợp nhằm đẩy nhanh tiến độ công tác tiêm phòng trong thời gian tới.

¹ Tại báo cáo số 1473/BC-UBND ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm năm 2022, GRDP ước đạt 5,46%.

Tại báo cáo số 733/BC-CTK ngày 26/12/2022 của Cục thống kê tỉnh Cao Bằng về tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và năm 2022, GRDP ước đạt 5,04%.

- Việc thực hiện công tác di dời gia súc ra khỏi gầm nhà sàn mới đạt 10,7% kế hoạch giao (205/1.909 hộ), đề nghị UBND tỉnh khẩn trương hướng dẫn và bổ sung nguồn vốn Ngân sách cho các huyện để triển khai thực hiện.

- Đề nghị UBND tỉnh báo cáo đánh giá kết quả thực hiện một số chương trình, đề án của ngành nông nghiệp, việc thực hiện các chuỗi liên kết, đề án nông nghiệp thông minh...

(4) Lĩnh vực công nghiệp và xây dựng: Công nghiệp giảm 7,51%, Xây dựng giảm 3,7%. Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh cho biết các giải pháp cụ thể để bù giá trị sản xuất bị thiếu hụt của ngành công nghiệp và xây dựng trong những tháng cuối năm.

(5) Đối với kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn tỉnh giảm do các doanh nghiệp chuyển sang làm thủ tục hải quan nhập khẩu tại các tỉnh lân cận để giảm chi phí. Nhằm thu hút các doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh, tăng kim ngạch nhập khẩu trong 6 tháng cuối năm 2023, các ngành chuyên môn cần đề xuất các cơ chế, chính sách của tỉnh đối với các hoạt động XNK.

(6) Lĩnh vực tài chính, ngân hàng:

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt thấp so với dự toán giao và thấp so cùng kỳ, Ban đề nghị làm rõ nguyên nhân, hạn chế và công tác phối hợp thu ngân sách của các cấp, các ngành và dự kiến các nguồn thu, địa chỉ các khoản thu ngân sách... phân đầu chỉ tiêu thu ngân sách theo dự toán.

- Hoạt động tín dụng ngân hàng: Nợ xấu ước tính là 165 tỷ đồng, chiếm 1,07% trong tổng dư nợ. Nợ xấu tăng so với đầu năm 2023 (so với 31/12/2022 số dư nợ xấu tăng 51 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ ước tăng 0,31%). Ban đề nghị đánh giá nguyên nhân, lý do dẫn đến nợ xấu tăng?

(7) Kết quả giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, được 403,819/2.831,169 tỷ đồng, bằng 14,3% KH. đề nghị UBND tỉnh giải trình và làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư về chỉ tiêu giải ngân đạt thấp so với mức trung bình của cả nước; báo cáo bổ sung thêm tiến độ triển khai thực hiện dự án đường cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (Cao Bằng).

Ban KTNS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét thông qua.

II. Báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023

1. Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách trên địa bàn trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 1.120 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa ước đạt 588,43 tỷ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 520 tỷ đồng. Cụ thể:

a) Đối với thu nội địa

Ước Tổng thu nội địa 6 tháng đầu năm 2023 được 588,43 tỷ đồng, bằng 35,9% dự toán, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2022.

- Đánh giá thực hiện dự toán một số khoản thu, sắc thuế chủ yếu:

Một số khoản thu có tiền độ thu đạt khá, tuy nhiên lại có tỷ trọng nhỏ trong tổng thu ngân sách của tỉnh, cụ thể: Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN: ước đạt 0,3 tỷ đồng, bằng 68,0% dự toán; Thuế thu nhập cá nhân: ước đạt 45,4 tỷ đồng, bằng 59,4% dự toán; Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước: ước đạt 22,2 tỷ đồng, bằng 66,6% dự toán tỉnh giao.

Còn một số khoản thu có tỷ trọng cao trong tổng dự toán thu ngân sách có tiền độ thu đạt thấp so với kế hoạch, cụ thể: Khu vực DNNNTW: ước thu đạt 62,9 tỷ đồng, bằng 31,1% dự toán; Thuế Bảo vệ môi trường: ước đạt 30,6 tỷ đồng, bằng 23,2% dự toán; Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước: ước đạt 22,2 tỷ đồng, bằng 66,6% dự toán; Thu tiền sử dụng đất: ước đạt 46,6 tỷ đồng, bằng 9,3% dự toán tỉnh giao.

- Đánh giá thực hiện thu ngân sách trên địa bàn các huyện, thành phố: Ước thực hiện đến 30/6/2022 là 326,65 tỷ đồng, bằng 42% dự toán, bằng 123% so với cùng kỳ năm 2022. Tuy nhiên, tiến độ thu của các địa phương không đồng đều, có 05 địa phương có số thu đạt từ 50% dự toán trở lên (Hạ Lang, Hà Quảng, Nguyên Bình, Thạch An, Trùng Khánh) còn lại 05 đơn vị có số thu ước đạt từ 31% đến 48% (Thành phố Cao Bằng, Hòa An, Quảng Hòa, Bảo Lạc, Bảo Lâm).

b) Thu thuế xuất nhập khẩu:

Ước Tổng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm đạt 520 tỷ đồng, đạt 27% so với dự toán, bằng 20% so với cùng kỳ, trong đó, kết quả thu của một số mặt hàng: ô tô các loại: 247,94 tỷ đồng, giảm 84%, than cốc: 7,44 tỷ đồng, giảm 78% so với cùng kỳ năm 2022...

c) Ý kiến của Ban KT-NS

Ban KTNS HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với các nội dung UBND tỉnh đã phân tích nguyên nhân tác động đến kết quả thực hiện thu NSNN: các chính sách miễn giảm, gia hạn nộp thuế, phí và lệ phí; các chính sách về giảm mức thuế bảo vệ môi trường; Sự phối kết hợp giữa các ban ngành, cấp ủy chính quyền một số địa phương trong công tác thu ngân sách vẫn còn hạn chế; Ý thức chấp hành chính sách, pháp luật về thuế của một số tổ chức, cá nhân còn hạn chế chưa chấp hành tốt; Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất và bán tài sản gắn liền với đất: Công tác điều chỉnh quy hoạch tại cơ sở còn chậm tiến độ, khả năng bán đấu giá thấp²; đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện bán đấu giá các cơ sở nhà, đất ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN; một số doanh nghiệp đã chuyển làm thủ tục hải quan nhập khẩu qua các cửa khẩu của các tỉnh lân cận vì thuận lợi trong giao thông.

Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh báo cáo cụ thể:

(1) Số thu sẽ bị giảm do thực hiện chính sách về giảm mức thuế bảo vệ môi trường? rà soát, tìm kiếm nguồn thu mới nào để đảm bảo dự toán thu?

²Tính đến 31/5/2023 có 1 địa chỉ có Quyết định phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất và 2 địa chỉ có Quyết định phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất và bán tài sản trên đất, tuy nhiên, khi triển khai cuộc đấu giá không thành công do không có khách hàng tham gia đấu giá

(2) Nguyên nhân của việc điều chỉnh quy hoạch tại cơ sở còn chậm tiến độ.; Giải pháp nào để khắc phục? Đối với dự toán đã giao nhưng chưa có địa chỉ đầu giá quyền sử dụng đất và bán tài sản gắn liền với đất;

(3) Kết quả thực hiện và giải pháp để thu từ hoạt động giao dịch bất động sản (quyền sử dụng đất) trên địa bàn tỉnh?

(4) Số nợ thuế đến 30/6/2022 (ước) còn cao, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn cần đưa ra giải pháp triển khai thu triệt để các đối tượng nợ thuế, tránh để nợ lâu ngày phát sinh thành nợ khó thu.

(5) Nghị quyết số 94 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 và có hiệu lực thi hành đến ngày 30/6/2023. Ban đề nghị UBND tỉnh báo cáo kết quả cụ thể đến hết 30/6/2023 việc xử lý nợ thuế theo Nghị quyết 94 có đạt được theo đúng kế hoạch? Nêu rõ tồn tại, nguyên nhân;

(6) Ngoài yếu tố khách quan vị trí địa lý của Cao Bằng kém lợi thế hơn so với các địa phương khác, một số doanh nghiệp đã chuyển làm thủ tục hải quan nhập khẩu qua các cửa khẩu của tỉnh lân cận. Ban đề nghị UBND tỉnh đánh giá thêm các yếu tố chủ quan khác?

(7) Đề nghị UBND tỉnh báo cáo đánh giá tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư công chậm gây ảnh hưởng đến thu ngân sách từ các doanh nghiệp thực hiện trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản ở địa bàn tỉnh?

2. Về chi ngân sách địa phương

Dự toán ngân sách năm 2023 sau khi điều chỉnh tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 27/4/2023 thì Tổng chi ngân sách địa phương 13.277,709 tỷ đồng, trong đó: chi cân đối ngân sách địa phương: 8.690,601 tỷ đồng (chi thường xuyên: 7.062.712; chi đầu tư phát triển 1.452.551) so với Nghị quyết số 83/NQ-HĐND Ngày 09/12/2023 dự toán chi thường xuyên của tỉnh giảm 339 tỷ đồng, dự toán chi đầu tư phát triển của tỉnh tăng 339 tỷ đồng.

Theo báo cáo của UBND tỉnh, tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 3.580 tỷ đồng, đạt 27% dự toán, trong đó: Chi đầu tư phát triển là 704,51 tỷ đồng, đạt 17,3% dự toán; Chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp: 2.872,21 tỷ đồng, đạt 33% dự toán.

Ý kiến của Ban Kinh tế- ngân sách HĐND tỉnh:

(1) Số kinh phí chưa phân bổ năm 2023 của toàn tỉnh là 1.536,508 tỷ đồng (bao gồm cả dự phòng), trong đó: cấp tỉnh là 700,251 tỷ đồng; cấp huyện là 836,257.26 tỷ đồng. Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung việc chưa phân bổ kinh phí ngay từ đầu năm của cấp huyện có ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, hiệu quả của nhiệm vụ chi ngân sách?

(2) Tổng kinh phí giao đầu năm UBND tỉnh đã giao cho các đơn vị dự toán là: 12.686,007 tỷ đồng, trong đó: có 69 đơn vị thuộc ngân sách cấp tỉnh: 4.874,642 tỷ đồng; Các huyện, thành phố: 7.811,365 tỷ đồng.

Hiện nay, trong báo cáo của UBND tỉnh mới chỉ báo cáo chi tiết kết quả thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách của 10 đơn vị cấp huyện (7.811,365 tỷ đồng), chưa

báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chi của các đơn vị cấp tỉnh (4.874,642 tỷ đồng). Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung kết quả thực hiện nhiệm vụ chi của các đơn vị cấp tỉnh.

(3) Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chi theo quy định của Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND về ban hành Quy định về Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025; Nghị quyết số 93/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2030?

(4) Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh báo cáo thêm nguyên nhân của tình trạng thực hiện nhiệm vụ chi đạt kết quả thấp, bổ sung thêm những giải pháp nào cải thiện thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2023?

(5) Về Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách: Dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2023 HĐND tỉnh đã quyết định là 71,015 tỷ đồng. Trong 5 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã quyết định sử dụng theo thẩm quyền số kinh phí 64,5 tỷ đồng, số chưa sử dụng 6,515 tỷ đồng. Ban Kinh tế- ngân sách đề nghị UBND tỉnh cần có phương án bố trí nguồn dự phòng ngân sách để đảm bảo giải quyết kịp thời các nhiệm vụ đột xuất phát sinh trong những tháng cuối năm.

Ban KTNS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét thông qua.

III. Báo cáo Đánh giá tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023

Qua thẩm tra Ban KT-NS cơ bản nhất trí với đánh giá của UBND tỉnh, các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị cơ bản thực hiện tốt, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua đó đạt được một số kết quả các lĩnh vực:

- Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Trong 06 tháng đầu năm 2023, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đã ban hành mới 40 văn bản.

- Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:

+ Đối với thực hiện tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ: trong 06 tháng tổng số kinh phí tiết kiệm được là 69.912/139.824 triệu đồng, đạt 50% so với tổng dự toán TW giao.

+ Đối với thực hiện thẩm định dự toán của các đơn vị: Số kinh phí tiết kiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt dự toán là 254.522 triệu đồng.

- Trong quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước: Về chi quản lý hành chính: tiết kiệm 1.340 triệu đồng (đạt 25,61% KH năm 2023,).

- Trong sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ: Trong 06 tháng đầu năm, số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, không đúng chế độ

đã phát hiện được là 29 đơn vị (bằng 96,67% so với năm 2022). Số tiền chi không đúng quy định đã phát hiện là 359 triệu đồng.

- Đối với việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, công trình phúc lợi: Kết quả, giảm do sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất là 2.829 m².

Qua thẩm tra, Ban KT - NS thấy còn một số vấn đề, đề nghị UBND tỉnh bổ sung thông tin, cụ thể:

(1) Báo cáo Đánh giá tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023 các thông tin đưa ra chủ yếu là các thông tin mang tính chất liệt kê, thiếu đánh giá, so sánh.

(2) Số cơ sở nhà, đất dôi dư, xe ô tô dôi dư sau sáp nhập ĐVHC và sắp xếp ĐVSNCL đã xử lý đến kết quả cuối cùng đến nay và số lượng cần xử lý?

(3) Đánh giá kết quả THPT,CLP trong lĩnh vực quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách còn chung chung, thiếu số liệu minh chứng?

(4) Việc ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu nội bộ đạt thấp: trong 06 tháng đầu năm 2023 đã sửa đổi, bổ sung 6 văn bản (đạt 66,67% so với kế hoạch, bằng 26,09% so với năm 2022).

Ban KTNS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét thông qua.

B. ĐỐI VỚI CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

I. Nghị quyết Quy định mức chi đối với một số nội dung chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: UBND tỉnh gửi hồ sơ đảm bảo thời gian và đầy đủ theo quy định tại khoản 2, Điều 124 Luật Ban hành VBQPPL.

2. Về sự cần thiết và căn cứ ban hành Nghị quyết

- Ngày 05/10/2022 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 61/2022/TT-BTC thay thế Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015. Mặt khác, mức chi cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 đã không phù hợp. Ban KT-NS nhất trí.

-Theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định: "*Đối với các nội dung chi không thuộc phạm vi quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức chi cụ thể để thực hiện cho phù hợp*".

Vì vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết Quy định mức chi đối với một số nội dung chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu

hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là có căn cứ pháp lý và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh. Ban KT-NS nhất trí.

3. Về quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản

- Quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

- Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản: dự thảo Nghị quyết quy định trực tiếp và được kết cấu thành 4 điều. Ban KT-NS nhất trí.

4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Quy định mức chi đối với một số nội dung chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và công tác cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất:

- Mức chi đối với một số nội dung chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: quy định 08 mức chi tương ứng với các nội dung chi (từ 100.000 đồng/người/buổi đến 150.000đ/ người/buổi) và 01 nội dung chi khác thực hiện theo mức chi thực tế, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

- Mức chi đối với một số nội dung chi cho công tác cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: quy định 03 mức chi tương ứng với các nội dung chi bằng 100.000 đồng/người/buổi và 01 nội dung chi khác thực hiện theo mức chi thực tế, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

5. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, rà soát, điều chỉnh một số nội dung sau:

(1) Về đối tượng áp dụng: Rà soát lại đối tượng áp dụng, do nội dung chi có đối tượng nhân công ngoài biên chế nhà nước, cụ thể tại Điểm h Khoản 1 Điều 3 quy định về nội dung: Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

(2) Về mức chi:

- Tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3: Chi kiểm kê số lượng nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Mức chi là: 150.000 đồng/người/buổi. Ban KT-NS đề nghị giảm mức chi này từ 150.000 đồng/người/buổi xuống còn 100.000 đồng/người/buổi, do đây là nội dung công việc thực hiện kiểm đếm bình thường không có tính chất phức tạp.

- Tại Điểm b Khoản 2 Điều 3: Chi phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất. Mức chi là: 100.000 đồng/người/buổi. Ban KT-NS đề nghị tăng mức chi này từ 100.000

đồng/người/buổi lên thành 150.000 đồng/người/buổi, do đây là nội dung công việc có tính chất phức tạp và thường gặp khó khăn khi thực hiện trong thực tế.

(3) Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ các nội dung chi quy định trong dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo đầy đủ các nội dung theo trình tự, thủ tục của công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và công tác cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.

Ban KTNS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét thông qua.

II. Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: UBND tỉnh gửi hồ sơ đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Sự cần thiết ban hành nghị quyết

Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đã thay thế Pháp lệnh Thú y ngày 29 tháng 4 năm 2004, do vậy một số Căn cứ pháp lý, quy định định mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND không còn phù hợp. Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Ban hành quy định chính sách hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng” là cần thiết. Ban KT-NS nhất trí.

3. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Tại Điều 27, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.*”

Như vậy, dự thảo Nghị quyết được UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định. Ban KT-NS nhất trí.

4. Về quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản

- Quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Ban KT-NS nhất trí.

- Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản: dự thảo Nghị quyết ban hành quy định gián tiếp kèm theo nghị quyết. Ban KT-NS nhất trí. Tuy nhiên, để đảm bảo đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật, Ban KT-NS đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp, cần đánh số trang tại dự thảo Nghị quyết và Quy định kèm theo.

5. Về nội dung Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định các chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch cho gia súc, gia cầm. Ban KT-NS nhất trí.

6. Ý kiến của ban KT-NS

(1) Đối với căn cứ đưa ra các mức hỗ trợ: Đề nghị UBND tỉnh giải trình rõ căn cứ đưa ra các mức hỗ trợ và đã tham khảo thêm các tỉnh lân cận có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng chưa?

(2) Tại Khoản 1, Điều 2: Đề nghị bổ sung vào nghị quyết quy định rõ thể nào là “Đơn vị vật nuôi” và bổ sung thêm điều kiện hỗ trợ.

(3) Tại Khoản 2, Điều 3: đề nghị UBND tỉnh giải trình căn cứ bổ sung thêm nội dung mới này so với Nghị quyết 22/2012/NQ-HĐND.

(4) Tại Khoản 2, Điều 4: đề nghị quy định cụ thể số tiền mức hỗ trợ cho người tham gia tiêm phòng.

(5) Tại Khoản 1, Điều 6: đề nghị bổ sung nội dung: cách xác định gia súc bị phản ứng do tiêm phòng vắc xin để thuận lợi trong quá trình thực hiện (như quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 6).

(6) Tại Điểm b, Khoản 2, Điều 6: đề nghị UBND tỉnh giải trình thêm lý do giữ nguyên mức hỗ trợ như tại Nghị quyết 22/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 “+ Đối với lợn: 38.000 đồng/kg hơi; + Đối với trâu, bò, ngựa, dê: 45.000 đồng/kg hơi”, vì từ năm 2012 đến nay giá cả thị trường đã thay đổi, có sự chênh lệch lớn. Đề nghị cần tìm hiểu thêm mức hỗ trợ dự kiến mới khi Nghị định số 02/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản khác để có thể đưa ra mức hỗ trợ phù hợp hơn.

(7) Tại Điều 9: cần quy định rõ để tránh chồng chéo khi thực hiện: đối với đối tượng hưởng lương và đối tượng không hưởng lương từ Ngân sách nhà nước khi tham gia chống dịch.

(8) Tại Khoản 1, Điều 10 quy định: “*Hỗ trợ trực tiếp cho chủ cơ sở chăn nuôi có gia súc, gia cầm mắc bệnh thuộc diện tiêu hủy bắt buộc: Mức hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Quy định này*”. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 2 điều 6 không có mức hỗ trợ cho gia cầm, đề nghị UBND tỉnh quy định bổ sung cho thống nhất.

(9) Tại Khoản 2, Điều 10: Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh cần quy định rõ thể nào là: “*ổ dịch riêng lẻ*”, “*ổ dịch có nhiều gia súc, gia cầm*” đối với “gia súc”, “đàn gia cầm”? Đối với phần công thức tính theo tỷ lệ phần trăm (%), Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu đưa ra định mức cụ thể để thuận lợi trong quá trình thực hiện.

(10) Tại Điểm a, Khoản 3, Điều 10: đề nghị UBND tỉnh tính mức hỗ trợ đối với ngày nghỉ lễ, tết theo quy định và quy định rõ thêm về cấp đưa ra quyết định thành lập “Lực lượng chức năng, người tham gia thực hiện nhiệm vụ tại chốt, trạm chống dịch”. Đối với đối tượng hưởng lương, đối tượng không hưởng lương từ Ngân sách nhà nước khi tham gia chống dịch, để tránh chồng chéo khi thực hiện.

(11) Tại Điểm b, Khoản 3, Điều 10: Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh xem xét lại việc hỗ trợ theo giờ như vậy có phù hợp không?

(12) Tại Điều 12, 13: Bổ sung việc sử dụng dự phòng theo quy định trong trường hợp Ngân sách huyện, Ngân sách tỉnh không đảm bảo.

Ban KT-NS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét, thông qua.

III. Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 6)

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: Hồ sơ do UBND tỉnh trình đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên, thời gian UBND tỉnh gửi hồ sơ chậm 01 ngày theo quy định.

2. Sự cần thiết, căn cứ và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

- Sự cần thiết ban hành nghị quyết: Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng được HĐND tỉnh thông qua và được điều chỉnh, bổ sung 05 lần. Đến thời điểm hiện tại, các dự án dự kiến bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển đã đảm bảo đủ điều kiện bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của Luật Đầu tư công;

- Căn cứ và thẩm quyền ban hành Nghị quyết: Căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 67 của Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019. Ban KT-NS nhất trí.

3. Về nội dung Nghị quyết:

- Điều chỉnh tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng: giảm từ 11.340.583 triệu đồng còn 10.985.583 triệu đồng.

- Điều chỉnh phần vốn chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển: phân bổ chi tiết toàn bộ số vốn 362.000 triệu đồng.

- Điều chỉnh phần vốn đã thực hiện phân bổ chi tiết tại các Nghị quyết: Nghị quyết số 68/NQ-HĐND, Nghị quyết số 86/NQ-HĐND, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND, Nghị quyết số 55/NQ-HĐND, Nghị quyết số 78/NQ-HĐND và Nghị quyết số 29/NQ-HĐND;

4. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh

(1) Điều chỉnh tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng: giảm từ 11.340.583 triệu đồng còn 10.985.583 triệu đồng: do giảm 355.000 triệu đồng số vốn đầu tư từ nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh.

(2) Đối với nội dung phần vốn chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết tại kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là: 270.345,776 triệu đồng (gồm: nguồn tăng thu NSDP bao gồm tăng thu từ sử dụng đất là: 205.603 triệu đồng; nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh là: 64.742,776 triệu đồng). Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh giải trình nguyên nhân, lý do đến thời điểm hiện tại vẫn chưa phân bổ?

(3) Trong phụ biểu gửi kèm theo danh mục các nhiệm vụ, chương trình, dự án chưa đủ điều kiện phân bổ: 270.345,776 triệu đồng. Ban KT - NS thấy rằng: UBND tỉnh không dự kiến bố trí vốn để thực hiện Nghị quyết số 41/2022/NQ-

HĐND ngày 15/7/2022 về quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2025 và Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 Ban hành chính sách hỗ trợ xây dựng chuồng trại gia súc giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Đề nghị UBND tỉnh giải trình nguyên nhân, lý do không bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho hai nghị quyết nêu trên.

(4) Đối với số vốn đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết là: 362.000 triệu đồng. UBND tỉnh dự kiến phân bổ cho 03 dự án. Trong đó 02 dự án (Trụ sở làm việc các sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng; Trụ sở làm việc HĐND - UBND - Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng) đã có hồ sơ trình điều chỉnh chủ trương đầu tư tại kỳ họp 14; còn 01 Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Thê Dục, xã Thê Dục, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng: UBND tỉnh chưa gửi hồ sơ trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư. Đề nghị khẩn trương gửi hồ sơ để thẩm tra theo quy định.

(5) Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh báo cáo cụ thể phương án xử lý số vốn còn thiếu đối với 09 dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư: Nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2020 (Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 27/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí cho các địa phương).

(6) Đối với phần vốn đối ứng thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, Ban KT- NS đề nghị UBND tỉnh phân bổ cụ thể số vốn cho các huyện, thành phố, các đơn vị.

(7) Đối với nội dung điều chỉnh phần vốn đã thực hiện phân bổ chi tiết tại các Nghị quyết (Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương):

- *Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (tính bố trí):* Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 01 dự án với số vốn là 1.400 triệu đồng để tăng cho 10 dự án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của các huyện, thành phố. Ban KT-NS nhất trí. Tuy nhiên, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư khẳng định (phần đối ứng ODA) của dự án: Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai đã đảm bảo đủ vốn đối ứng để thực hiện dự án.

- *Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất:* Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 01 dự án với số vốn là 13.500 triệu đồng tăng cho 10 dự án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của các huyện, thành phố. Ban KT-NS nhất trí. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện dự án Đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 08 xã, thị trấn, huyện Hòa An, giải trình rõ nguyên nhân, lý do không thực hiện dự án; đồng thời chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện các thủ tục dừng dự án theo quy định của pháp luật.

(8) Để thực hiện ý kiến kiến nghị của Kiểm toán nhà nước đối với Hội đồng nhân dân tỉnh “- Kiểm tra, rà soát điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo tổng nguồn vốn giai đoạn không vượt quá tổng chi đầu tư trong kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, tuân thủ quy định điểm b, khoản 1, điều 47 Luật Đầu tư công.”. Ban KT- NS đề

ngợi UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị sớm thực hiện nội dung trên tại kỳ họp gần nhất.

Ban KT-NS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét, thông qua.

IV. Nghị quyết điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Cao Bằng (lần 1)

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: Hồ sơ do UBND tỉnh trình đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên, thời gian UBND tỉnh gửi hồ sơ chậm 01 ngày theo quy định.

2. Sự cần thiết, căn cứ và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

- Sự cần thiết ban hành nghị quyết: Kế hoạch Đầu tư công năm 2023 tỉnh Cao Bằng đã được Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Cao Bằng thông qua tại Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022. Tuy nhiên, trong năm 2023 tỉnh cần đổi thêm nguồn vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển, với số vốn 624.000 triệu đồng để bố trí cho các dự án đủ điều kiện khởi công mới. Đồng thời, trong quá trình triển khai thực hiện có một số vướng mắc phát sinh cần điều chỉnh các dự án không có khả năng giải ngân sang dự án khác. Với các lý do trên, cần thiết ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 (lần 1). Ban KT-NS nhất trí.

- Căn cứ và thẩm quyền ban hành Nghị quyết: Căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 67 của Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019. Ban KT-NS nhất trí.

3. Về nội dung Nghị quyết:

- Điều chỉnh tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Cao Bằng tại Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, tăng từ 4.625.466,000 triệu đồng lên 5.249.466 triệu đồng (tăng 624.000 triệu đồng do bổ sung nguồn vốn: Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển).

- Giao chi tiết số vốn 624.000 triệu đồng nguồn vốn Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển theo danh mục dự án.

- Điều chỉnh số vốn của các dự án vốn Ngân sách địa phương (Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước).

- Điều chỉnh số vốn của các dự án vốn Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất.

4. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh

(1) Đối với nội dung điều chỉnh tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Cao Bằng: tăng từ 4.625.466 triệu đồng lên 5.249.466 triệu đồng. Ban KT-NS nhất trí.

(2) Đối với dự thảo nghị quyết:

- Tại Khoản 1, Điều 1, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh chỉnh sửa lại câu từ như sau: “*Điều chỉnh tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Cao Bằng tại Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, tăng từ 4.625.466,000 triệu đồng lên 5.249.466 triệu đồng (tăng 624.000 triệu đồng do bổ sung nguồn vốn: Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển)*”.

- Tại Khoản 2, Điều 2, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh chỉnh sửa lại nội dung, như sau: “2. Đối với phần vốn chưa phân bổ chi tiết từ nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển là 146.000 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án và xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện phân bổ chi tiết cho dự án “Đập dâng nước thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng” khi dự án được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư và Báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.”

(3) Tại Biểu số 2: Phân bổ chi tiết nguồn vốn Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển:

- Tổng số vốn tại trang số 1, cột 11 và cột 12 chênh lệch: cột 11: nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển ghi **629.000** triệu đồng; cột 12 là **624.000** triệu đồng. Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh giải trình số vốn chênh lệch 5.000 triệu đồng?

- UBND tỉnh dự kiến phân bổ vốn chi tiết khởi công mới cho 05 dự án chưa có quyết định phê duyệt dự án. Theo quy định tại khoản 2, Điều 53 Luật Đầu tư công năm 2019, quy định điều kiện để chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hàng năm: “Chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác đã được cấp có thẩm quyền quyết định”. Căn cứ quy định nêu trên Ban KT-NS thấy rằng: 05 dự án chưa đủ điều kiện bố trí với khởi công mới năm 2023, gồm: (1) Cắm các loại biển báo “khu vực biên giới”, “vùng cấm” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; (2) Lắp đặt hệ thống Camera giám sát an ninh, trật tự an toàn giao thông trên trục đường Võ Nguyên Giáp, đường Quốc lộ 3 và Trung tâm hành chính tỉnh; (3) Xây dựng, mở rộng khu giam người bị án tử hình và hệ thống kiểm soát an ninh khu giam người bị án tử hình thuộc Công an tỉnh Cao Bằng; (4) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trường Chính trị Hoàng Đình Gióng, tỉnh Cao Bằng; (5) Xây dựng cơ sở hạ tầng khu TĐC xóm Đồng Ất, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh cung cấp các quyết định phê duyệt dự án của 05 dự án nêu trên trước 17h ngày 10/7/2023 (trước thời điểm diễn ra kỳ họp HĐND). Đến hết 17h ngày 10/7/2023 UBND tỉnh không cung cấp Quyết định đầu tư của các dự án trên, Ban KT-NS đề nghị không phân bổ vốn chi tiết khởi công mới cho 05 dự án chưa có quyết định phê duyệt dự án mà chỉ phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư theo quy định tại Điều 54 Luật Đầu tư công năm 2019.

- Đối với các dự án đã có quyết định đầu tư: Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh rà soát nguồn vốn đầu tư của các dự án trong chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt được bố trí bằng nguồn vốn: Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển hay chưa? Nếu nguồn vốn: Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển chưa được phê duyệt trong chủ trương đầu tư của các dự án, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định.

- Các công trình công cộng tại đô thị: Phân bổ cho 01 dự án với số vốn 83,242 triệu đồng, dự án có thời gian khởi công - hoàn thành 2012-2015 (QĐ phê duyệt dự án số 582/QĐ-UBND ngày 09/5/2012): Ban KT-NS đề nghị

UBND tỉnh giải trình tính khả thi đề giải ngân số vốn này?

- Hỗ trợ đối ứng thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025:

+ *Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*: 31.020,366 triệu đồng: Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh giải trình căn cứ để đưa ra mức hỗ trợ cho các địa phương?

+ *Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới*: Hỗ trợ 02 huyện Hòa An và Quảng Hòa phấn đấu về đích nông thôn mới: 3.000 triệu đồng/01 huyện, Ban KT-NS nhất trí. Đề nghị đề nghị Sở KH-ĐT hướng dẫn các đơn vị phân bổ vốn theo đúng quy định Điều 53 Luật Đầu tư công năm 2019.

- Xử lý công nợ phải trả đối với các dự án đã thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 3.630,210 triệu đồng. Ban KT-NS nhất trí. Đề nghị đề nghị UBND tỉnh khẳng định số công nợ trả đối với các dự án đã thẩm tra, phê duyệt quyết toán hàng năm và chỉ thanh toán công nợ theo đúng quy định.

(4) Điều chỉnh số vốn của các dự án vốn Ngân sách địa phương (Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước):

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2023: 01 dự án, với kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là: 1.400 triệu đồng của dự án: Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai: Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh khẳng định dự án đã đảm bảo bố trí đủ vốn và hoàn thành trong năm 2023.

- Điều chỉnh, bổ sung tăng kế hoạch vốn năm 2023: 10 dự án, với kế hoạch vốn điều chỉnh tăng là: 1.400 triệu đồng: Theo quy định tại khoản 2, Điều 53 Luật Đầu tư công năm 2019 các dự án nêu trên đã có quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền, Ban KT-NS nhất trí.

(5) Điều chỉnh số vốn của các dự án vốn Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn giao chuẩn bị đầu tư: 10 dự án, kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là: 400 triệu đồng; Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn khởi công mới năm 2023: 10 dự án, kế hoạch vốn điều chỉnh tăng là: 400 triệu đồng. Theo quy định tại khoản 2, Điều 53 Luật Đầu tư công năm 2019 các dự án nêu trên đã có quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền nên đủ điều kiện chuyển lên mục khởi công mới, Ban KT-NS nhất trí.

Ban KT-NS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét, thông qua.

V. Nghị quyết phê duyệt danh mục các dự án sử dụng vốn dự phòng chung (do cấp tỉnh quản lý) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng

1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại khoản 6 Điều 51 Luật Đầu tư công: “HĐND các cấp quyết định mức vốn, việc sử dụng, thời điểm sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách cấp mình quản lý”. HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định danh mục các dự án sử dụng vốn dự phòng chung (do cấp tỉnh quản lý) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

vốn NSDP tỉnh Cao Bằng, phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 51 Luật Đầu tư công. Ban KTNS nhất trí.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại Nghị quyết số 77/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng là văn bản quy phạm pháp luật, đã quy định mức dự phòng chung (do cấp tỉnh quản lý) là: 5%. Tuy nhiên, nghị quyết này chưa quy định nội dung chi tiết việc sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách cấp mình quản lý. Trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, có một số dự án cần thiết mới phát sinh cần được đưa vào danh mục các dự án sử dụng từ nguồn vốn dự phòng chung (do cấp tỉnh quản lý). Ban KTNS nhất trí.

3. Về nội dung

- Dự kiến kế hoạch vốn được phân bổ, giao cho 13 dự án (03 dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Công an xã và 10 dự án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 tại 10 huyện, thành phố) là: 40.847,145 triệu đồng.

- Số vốn dự phòng chung còn lại chưa phân bổ là 141.248,512 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ 3,8%.

4. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách

(1) Điều 1, dự thảo nghị quyết Phê duyệt danh mục các dự án sử dụng vốn dự phòng chung (do cấp tỉnh quản lý) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng, với các nội dung:

- Dự kiến kế hoạch vốn được phân bổ, giao cho 13 dự án (03 dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Công an xã và 10 dự án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 tại 10 huyện, thành phố) là: 40.847,145 triệu đồng. Ban KT-NS nhất trí.

- Số vốn dự phòng chung còn lại chưa phân bổ là 141.248,512 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ 3,8%. Ban KT-NS không nhất trí. Với lý do:

+ Nghị quyết số 52/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 77/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Sửa đổi một số điều của Quy định tại Nghị quyết số 52/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng là văn bản quy phạm pháp luật quy định mức dự phòng chung của NSDP từ 10% xuống 5%, nhưng chưa quy định thời điểm sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách cấp tỉnh quản lý.

Hiện nay, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết phê duyệt danh mục các dự án sử dụng vốn dự phòng chung của NSDP (cấp tỉnh quản lý) nên số vốn dự phòng chung còn lại chưa phân bổ là 141.248,512 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ 3,8% bằng nghị quyết cá biệt.

Theo quy định tại khoản 1, Điều 12, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền...*”

Đối với nội dung quy định Số vốn dự phòng chung còn lại chưa phân bổ là 141.248,512 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ 3,8%: Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 77/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 bằng nghị quyết quy phạm pháp luật, trong đó quy định rõ thời điểm sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách cấp tỉnh quản lý.

(2) Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh khẳng định: Số vốn dự phòng chung còn lại chưa phân bổ là 141.248,512 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ 3,8% có khả năng đảm bảo để thực hiện các nội dung theo quy định tại Khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 77/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

- Xử lý trượt giá sau khi đã sử dụng hết số vốn dự phòng trong tổng mức đầu tư được duyệt của từng dự án theo quy định của pháp luật;

- Bổ sung đầu tư các dự án khẩn cấp và dự án cần thiết mới phát sinh; đối ứng cho chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (vốn ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025;

- Vấn đề cấp bách khác phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Ban KT-NS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét, thông qua danh mục dự án danh mục các dự án sử dụng vốn dự phòng chung (do cấp tỉnh quản lý), không thông qua số vốn dự phòng chung còn lại chưa phân bổ là 141.248,512 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ 3,8%.

VI. Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: UBND tỉnh gửi hồ sơ đảm bảo thời gian và đầy đủ theo quy định.

2. Sự cần thiết và căn cứ ban hành Nghị quyết

Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có quy định “*Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện*”.

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định Danh mục sự dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng bao gồm 08 lĩnh vực hoạt động và 37 dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh xem xét, rà soát một số nội dung sau:

- Về tên gọi của các dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Rà soát kỹ tên của từng dịch vụ công ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết, do liên quan đến việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

- Rà soát kỹ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường để đảm bảo đầy đủ các danh mục dịch vụ dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, hạn chế tình trạng sửa đổi, bổ sung do nguyên nhân chủ quan sau khi Nghị quyết được ban hành.

Ban KT-NS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét, thông qua.

VII. Nghị quyết thông qua danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023 (bổ sung, điều chỉnh đợt 2)

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: UBND tỉnh gửi hồ sơ đảm bảo thời gian theo quy định.

2. Sự cần thiết và căn cứ ban hành Nghị quyết

Tại Khoản 3 Điều 45 Luật Đất đai năm 2013 (được sửa đổi tại Khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch) quy định: "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật này trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện*".

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định thông qua danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023 (bổ sung, điều chỉnh đợt 2) là cần thiết và đúng thẩm quyền.

3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

UBND tỉnh trình Kỳ họp thứ 14 (thường lệ giữa năm 2023) HĐND tỉnh khóa XVII thông qua danh mục bổ sung 10 dự án cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2023 với tổng diện tích **40,42** ha.

4. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách

Quan tâm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với danh mục các dự án, công trình đề nghị bổ sung thu hồi đất và có một số ý kiến như sau:

a) Đối với danh mục dự án đăng ký bổ sung trong năm 2023

(1) Danh mục các dự án, công trình của huyện Trùng Khánh:

Dự án: Hạ tầng cửa khẩu Trà Lĩnh (khu tái định cư và hệ thống đường giao thông): Diện tích đăng ký thu hồi không khớp với diện tích tại bản vẽ vị trí, ranh giới, cụ thể: theo danh mục tại dự thảo Nghị quyết, diện tích đăng ký là 15,54ha (trong đó: khu tái định cư: 3,75ha, hệ thống đường giao thông: 10,34ha, bãi chứa đất: 1,45ha); diện tích tại bản vẽ vị trí, ranh giới là 16,59ha (trong đó: khu tái định cư: 3,75ha, hệ thống đường giao thông: 10,94ha, bãi chứa đất: 1,9ha) (*Ban Quản lý Khu Kinh tế đã có văn bản đề nghị điều chỉnh giảm diện tích thu hồi từ 16,59ha xuống còn 15,54, dự thảo Nghị quyết đã điều chỉnh diện tích thu hồi*). Đề nghị bổ sung bản vẽ vị trí, ranh giới của dự án.

Mặt khác, dự án này đã được thông qua tại danh mục thu hồi đất năm 2022 tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh với diện tích thu hồi 14,66ha. Tuy nhiên, tại kỳ họp cuối năm 2022, UBND tỉnh không trình chuyển tiếp sang năm 2023, thời điểm hiện tại lại đề nghị đăng ký bổ sung mới với diện tích thu hồi là 15,54ha (tăng 0,88ha). Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh giải trình, làm rõ.

(2) Danh mục các dự án, công trình của huyện Hòa An

- Dự án Nhà máy Thủy điện Bình Long: Theo Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 22/5/2023 của UBND huyện Hòa An, đề nghị thực hiện việc thu hồi đối với diện tích 0,18721ha diện tích đất của xã Hồng Việt và thu hồi đối với diện tích 913,2m² của xã Trương Lương do xác định một số công trình bị nứt khi thủy điện tích nước, dẫn đến các hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ bị sạt trượt.

Tuy nhiên, UBND tỉnh trình thu hồi đối với diện tích 0,18721ha diện tích đất của xã Hồng Việt. Đối với diện tích 913,2m² của xã Trương Lương không đề nghị thu hồi, Ban KT-NS đề nghị Sở Tài nguyên phối hợp với UBND huyện Hòa An khảo sát, đánh giá mức độ sạt lở, kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh thu hồi theo quy định.

- Công trình Thủy điện Bạch Đằng:

+ Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh rà soát, bổ sung thông tin về tổng diện tích đất đang sử dụng của dự án thủy điện Bạch Đằng (theo bản đồ hiện trạng); xác định phần diện tích 2,49 ha đã nằm trong phạm vi diện tích thu hồi trong giai đoạn trước đây chưa. Xác minh làm rõ nguồn gốc sử dụng đất đối với diện tích 2,49 ha đề nghị bổ sung thu hồi đất.

+ Bổ sung bản đồ thể hiện ranh giới, diện tích đất của dự án thủy điện Bạch Đằng, cụ thể: theo Quyết định chủ trương đầu tư; theo các Nghị quyết thu hồi đất; theo kết quả giải phóng mặt bằng (Báo cáo số 191/BC-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Hòa An); theo hợp đồng thuê đất.

Ban KT-NS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét, thông qua.

VIII. Nghị quyết thông qua danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023 (bổ sung, điều chỉnh đợt 2)

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: UBND tỉnh gửi hồ sơ đảm bảo thời gian theo quy định.

2. Sự cần thiết và căn cứ ban hành Nghị quyết

Căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật đất đai; điểm c Khoản 2 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng phải được HĐND tỉnh thông qua trước khi UBND cấp có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Do đó, việc UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định thông qua danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023 (bổ sung, điều chỉnh đợt 2) là cần thiết và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

- Bổ sung 09 dự án, công trình với diện tích đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất là 8,07ha.

- Điều chỉnh diện tích chuyển mục đích sử dụng đất 03 dự án đã thông qua tại các Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 16/12/2020; Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

- Loại bỏ 03 công trình thuộc dự án Cụm hồ chứa nước tỉnh Cao Bằng ra khỏi Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022 do 03 công trình này cùng thuộc dự án Cụm hồ chứa nước tỉnh Cao Bằng, tổng diện tích đất rừng phòng hộ của cả dự án (gồm 3 công trình) là 37,05ha, theo quy định thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (*Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh đang tách riêng theo từng công trình của từng huyện*).

4. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách

- Nhất trí loại bỏ 03 công trình thuộc dự án Cụm hồ chứa nước tỉnh Cao Bằng ra khỏi Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022 (*gồm: Công trình hồ Khuổi Dáng (Hòa An); Công trình hồ*

Khuổi Khoang, hồ Pác Thặng (Hạ Lang)) do thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

- Danh mục 09 dự án, công trình đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023 (bổ sung, điều chỉnh đợt 2) nằm trong số 10 dự án, công trình đề nghị thu hồi đất bổ sung năm 2023. Do đó, đề nghị rà soát, điều chỉnh dự thảo Nghị quyết, phụ lục kèm theo đảm bảo các danh mục dự án, công trình chính xác, thống nhất giữa 02 Nghị quyết.

Ban KT-NS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét, thông qua.

C. ĐỐI VỚI CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(Ban KTNS có Báo cáo thẩm tra riêng đối với từng Nghị quyết).

I. Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng 03 trụ sở làm việc Công an xã tại các huyện Thạch An và huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng (xã Minh Khai, huyện Thạch An; xã Nam Quang, Vĩnh Phong, huyện Bảo Lâm)

II. Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng 03 trụ sở làm việc Công an xã tại huyện Hà Quảng và huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng (xã Lương Thông, huyện Hà Quảng; xã Phan Thanh, Ca Thành, huyện Nguyên Bình)

III. NQ Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng 03 trụ sở làm việc Công an xã tại huyện Trùng Khánh và huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng (xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh; xã Bảo Toàn, Huy Giáp, huyện Bảo Lạc)

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng 09 trụ sở làm việc Công an xã tại các huyện Thạch An, Bảo Lâm, Bảo Lạc, Nguyên Bình, Hà Quảng, Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng là đúng thẩm quyền, hồ sơ trình thẩm tra đầy đủ theo quy định; Qua thẩm tra Ban có một số ý kiến sau:

1. Về Mục tiêu đầu tư: “Đảm bảo cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho Công an xã, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”. Ban KTNS nhất trí

2. Về Quy mô đầu tư: Nhà 2 tầng, cấp III, diện tích: 341, 344, 357 m²

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại và khẳng định diện tích sàn xây dựng đang đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt là đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ.

3. Về tổng mức vốn đầu tư dự án: 30.000 triệu đồng. Ban KTNS có ý kiến như sau: Tại kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khoá XVII (ngày 30/8/2022), HĐND tỉnh đã ban hành 02 Nghị quyết để phê duyệt chủ trương đầu tư 15 trụ sở làm việc Công an xã tại các huyện Bảo Lạc, Bảo Lâm, Nguyên Bình, Thạch An, Hà Quảng, Hạ Lang, Hòa An, với tổng mức đầu tư là 22,5 tỷ đồng (bình quân 1,5 tỷ

đồng/trụ sở). Đề nghị UBND tỉnh giải trình lý do xuất đầu tư trụ sở Công an xã tăng cao (3,4 tỷ/ trụ sở), trong khi địa bàn đầu tư không thay đổi.

4. Về Nguồn vốn đầu tư: Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (tỉnh bố trí).

Theo đề án của UBND tỉnh về cơ cấu nguồn vốn: Bộ Công an đầu tư xây dựng 70% kinh phí; UBND tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng 30%. Ban KTNS Đề nghị UBND tỉnh giải trình:

+ Khi chưa có thông báo vốn của Bộ Công an về hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện đề án, ngân sách địa phương đã bố trí để đối ứng thực hiện là chưa phù hợp với nội dung của đề án.

+ Theo quy định tại Quyết định số 484/QĐ-UBND, thì 30% kinh phí UBND tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng sẽ được bố trí chung trong tổng kinh phí thực hiện đề án và phân bổ đều cho tất cả các trụ sở. Nhưng UBND tỉnh lại trình HĐND tỉnh quyết định đối ứng 30% kinh phí của tỉnh để thực hiện dứt điểm các trụ sở CA xã.

Ban KT-NS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét, thông qua.

IV. Nghị quyết Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc HĐND - UBND - Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng

V. Nghị quyết Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc các sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng

1. Về căn cứ pháp lý

- Theo quy định tại khoản 7, điều 17 và khoản 1, Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Trụ sở làm việc HĐND-UBND-Đoàn ĐBQH tỉnh, Trụ sở làm việc các sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng, là đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

2. Kết quả thẩm tra

a) Về hồ sơ trình thẩm tra

Hồ sơ trình quyết định chủ trương đầu tư 02 dự án đã đảm bảo đầy đủ về thành phần hồ sơ theo quy định.

b) Về lý do điều chỉnh

- Giải trình của UBND tỉnh

Căn cứ theo tình hình thực tế: Dự kiến số thu từ nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh không đạt theo số kế hoạch đề ra. Do đó cần phải điều chỉnh cơ cấu vốn bố trí cho dự án dự án: Giảm số vốn đầu tư từ nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh. Phần giảm sẽ bố trí tăng từ nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển (*Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ và danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí tại Thông báo số 2106-CV/VPTU ngày 14/4/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy*).

- Ý kiến của Ban KTNS đề nghị UBND tỉnh:

+ Giải trình nguyên nhân: bố trí kế hoạch vốn đầu tư cho dự án không đúng với nguồn vốn được phê duyệt trong quyết định chủ trương đầu tư.

+ Báo cáo số vốn thực tế đã bố trí cho dự án cho đến thời điểm hiện nay là bao nhiêu? Kết quả giải ngân vốn được bao nhiêu? Và khả năng giải ngân trong năm 2023 đối với vốn dự kiến bố trí từ nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển?

c) Về nội dung đề nghị Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư

Nội dung điều chỉnh	Đã phê duyệt <i>(tại Quyết định số 2066/QĐ-UBND, số 2219/QĐ-UBND của UBND tỉnh)</i>	Điều chỉnh
Nguồn vốn thực hiện dự án	Nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan trên địa bàn tỉnh; nguồn tăng thu ngân sách địa phương; nguồn thu sử dụng đất.	Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan trên địa bàn tỉnh; nguồn tăng thu ngân sách địa phương; nguồn thu sử dụng đất; vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển.

Ban KT-NS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét, thông qua.

VI. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

1. Về căn cứ pháp lý

Theo quy định tại khoản 1, Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa là đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Kết quả thẩm tra

a) Về hồ sơ trình thẩm tra

Hồ sơ do UBND trình đầy đủ theo quy định, Tuy nhiên, hồ sơ còn thiếu Văn bản điều chỉnh thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án, đề nghị UBND tỉnh bổ sung.

b) Một số thông tin chung về dự án

1. Tên dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu tái định cư phục vụ bố trí tái định cư cho các hộ gia đình trong diện giải phóng mặt bằng dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt

Nà Rụa, các hộ dân phải thu hồi đất để xây dựng dự án khu tái định cư và các hộ dân có đất thu hồi khi thực hiện các dự án khác trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

c) Nội dung UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh và ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh

(1) Nội dung điều chỉnh

Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn đầu tư cho dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng,

(2) Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh

- Về sự cần thiết điều chỉnh: Căn cứ theo số thu từ nguồn thu sử dụng đất không đạt theo kế hoạch, trong năm 2023 chưa thể bố trí vốn thu sử dụng đất cho dự án để triển khai thực hiện. Mặt khác, Dự án được Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương cân đối một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước (nguồn vốn Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển) UBND tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, thông qua để triển khai thực hiện từ năm 2023 (tại Thông báo số 2291-CV/VPTU ngày 16/6/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy). Ban KT-NS nhất trí.

- Đối với tên Nghị quyết, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh xem xét lại tên của Nghị quyết có phù hợp mục tiêu chưa vì dự án còn phục vụ bố trí tái định cư cho các hộ dân có đất thu hồi khi thực hiện các dự án khác trên địa bàn thành phố Cao Bằng. Đề nghị UBND tỉnh cho biết dự kiến bố trí Tái định cư cho bao nhiêu hộ liên quan đến dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa và bao nhiêu hộ có đất thu hồi khi thực hiện các dự án khác trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

Ban KT-NS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét, thông qua.

Trên đây là báo cáo thẩm tra đối với các Báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026. Ban KT-NS HĐND tỉnh, Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu tham dự kỳ họp;
- LĐ Ban KT - NS HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

La Văn Hồng